| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2025
*V/v "Tranh chấp ly hôn "*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bảo Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Ngọc Diện

Bà Trần Thị Lụa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Phạm Thị Thu Đ**, sinh năm 2005 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà G, ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: **Ge Jiangbo**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, tổ Đ, thôn C, thị trấn Đ, thành phố P, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Phạm Thị Thu Đ trình bày và yêu cầu:*

Ngày 08/12/2023, bà đăng ký kết hôn với ông Ge J tại Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ (Việt Nam). Tuy nhiên trong quá trình sinh sống tại nhà ông Ge J ở bên Trung Quốc được hai tuần thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ngôn ngữ, không thể hòa nhập nên bà trở về Việt Nam vào ngày 06/01/2024 cho đến nay và không liên lạc với ông Ge J.

Do đời sống chung vợ chồng giữa bà với ông Ge J không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ge J.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn là ông Ge J vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thu thập được ý kiến của ông.*

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử vụ án. Về nội dung vụ án nhận thấy: Do hai bên bất đồng ngôn ngữ, không hiểu nhau nên phát sinh mâu thuẫn, sau khi kết hôn chỉ chung sống thời gian rất ngắn. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà Huỳnh Phạm Thị Thu Đ được ly hôn với ông Ge J.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xem xét giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp tách thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Phạm Thị Thu Đ khởi kiện xin ly hôn với ông Ge J cư trú tại Trung Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Huỳnh Phạm Thị Thu Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Ge J đã được Tòa án tống đạt thông báo hợp lệ về thời gian mở phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Phạm Thị Thu Đ và ông Ge J tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ (Việt Nam) theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 409 ngày 08/12/2023, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Thu Đ trình bày, trong quá trình chung sống tại nhà ông Ge J ở bên Trung Quốc được hai tuần thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ngôn ngữ, không thể hòa nhập. Sau đó thì bà trở về Việt Nam ngày 06/01/2024 cho đến nay và không liên lạc với ông Ge J.

Xét thấy, giữa bà Thu Đ và ông Ge J sau khi kết hôn, hai người chỉ chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, bà Thu Đ trở về Việt Nam sinh sống, còn ông Ge J thì ở lại Trung Quốc. Bà Thu Đ và ông Ge J không còn liên lạc qua lại gì với nhau, mỗi người ở một quốc gia, không còn tình cảm, hàn gắn quan hệ hôn nhân. Do đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà T Đào được ly hôn với ông Ge J là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Thu Đ khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ tách thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác, chi phí thông báo tố tụng, nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Phạm Thị Thu Đ.

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Phạm Thị Thu Đ được ly hôn với ông Ge J.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Thu Đ khai không có nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Phạm Thị Thu Đ phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm bà Thu Đ đã nộp theo Biên lai thu số 0000284 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Thu Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Huỳnh Phạm Thị Thu Đ phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0000374 ngày 08/4/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Thu Đ còn phải chịu chi phí đăng thông báo tố tụng cho Ge J. Bà Thu Đ đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Phạm Thị Thu Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; Ông Ge J được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án

được tống đạt, thông báo hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TPCT**;**
- Cục THA DS TPCT;
- UBND H Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**Võ Bảo Anh**